

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 16/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tiếp và ông Phạm Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: ông Ngô Thanh Hiền, ông Nguyễn Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15, 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/ HSST ngày 07/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/HSST-QĐ ngày 25/03/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/HSST-QĐ ngày 25/4/2025 đối với bị cáo:

1/ Huỳnh Tấn L - Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1976 tại thị xã Đ tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nhân viên môi giới bất động sản; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn L1 – sinh năm 1941 và bà Lê Thị C- sinh năm 1946; có vợ: Đỗ Thị Trung K – sinh năm 1986 (Đã ly hôn năm 2015) và có 01 người con chung sinh năm 2010 ; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân:

- Bị can là công chức địa chính xã P (nay là phường P). Năm 2015 bị UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ) quyết định kỷ luật hạ bậc lương.

- Năm 2018 bị UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ) quyết định kỷ luật buộc thôi việc.

2/ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Quảng Ngãi –Chi nhánh thị xã Đ.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trà Việt H –Giám đốc chi nhánh (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn Q - sinh năm 1969

Nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Văn D – sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị K1 – sinh năm 1974

Cùng nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Văn R - sinh năm 1965

Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 194

Nơi cư trú: số E C, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bà Phan Thị Thúy H1 -sinh năm 1984. (Có mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố B, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Huỳnh Thị D1 - sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số C, đường số A, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh)

- Bà Huỳnh Thị Tuyết T – sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn H2 – sinh năm 1967

Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Huỳnh Thị L2 - sinh năm 1963.

Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn L3 - sinh năm 1969

Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Nguyễn Thị L4 – sinh năm 1959

Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Thanh T1 - sinh năm 1978

Nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn S - sinh năm 1965.
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi
- Bà Phan Thị P - sinh năm 1965.
Nơi cư trú: tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi
- Ông Trần Ngọc A -sinh năm 1970.
Nơi cư trú: số A đường H, phường H, quận T, TP ..
- Bà Văn Thị Hồng L5 - sinh năm 1949
Nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bà Nguyễn Thị N1 - sinh năm 1986.
Nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Lê Tấn V - sinh năm 1939
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bà Nguyễn Thị H3 - sinh năm 1975.
Nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
- Bà Võ Thị A1 - sinh năm 1985
Nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn N2 - sinh năm 1980.
Nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn S1 - sinh năm 1980
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn T2 - sinh năm 1979
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1968
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn C1 - sinh năm 1970
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn Văn S2 – sinh năm 1979
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn Thanh C2 – sinh năm 1991
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn Thanh T3 - sinh năm 1973
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Lê Thị Mỹ H4 – sinh năm 1977
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bà Đinh Thị Tuyết N3 - sinh năm 1981
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn Tấn Đ1 - sinh năm 1967
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bà Nguyễn Thị T4 –sinh năm 1960
Nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bà Huỳnh Thị P1 –sinh năm 1991
Nơi cư trú: thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Đặng Đắc V1 - sinh năm 1946 và bà Huỳnh Thị T5 -sinh năm 1950
Cùng nơi cư trú: thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Phạm Tấn S3 – sinh năm 1988
Nơi cư trú: tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Phạm Á – sinh năm 1964
Nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bà Đặng Trần Thu N4 - sinh năm 1987
Nơi cư trú: thôn T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bà Phạm Thị Hồng C3 – sinh năm 1990
Nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn Ngọc T6 - sinh năm 1963.
Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn Trung V2 – sinh năm 1995
Nơi cư trú: thôn M, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Nhân viên Văn phòng C11)
- Bà Bùi Thị Thu L6 – sinh năm 1980
Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Dương Hiền T7 – sinh năm 1955
Nơi cư trú: tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Công chứng viên –Văn phòng C11)
- Ông Đặng Văn P2 – sinh năm 1956

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Trưởng Văn phòng C11)

- Ông Phan Lâm T8 – sinh năm 1980

Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.(Cán bộ tư pháp phường P)

- Ông Huỳnh Trần K2 – sinh năm 1983

Nơi cư trú:Tổ dân phố C, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P)

- Ông Võ Tấn Đ2 –sinh năm 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P)

- Ông Bùi Thanh C4 – sinh năm 1978

Nơi cư trú: tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Nguyên Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P)

- Ông Trần Duy K3 – sinh năm 1981

Nơi cư trú: tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P)

Các ông Võ Tấn Đ2, Đặng Văn P2, Nguyễn Trung V2, Dương Hiền T7, Bùi Thị Thu L6, ông Trà Việt H đều có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Huỳnh Thị Tuyết T, bà Phan Thị Thúy H1, ông Phạm Tấn S3, ông Đặng Văn V3 đều có mặt; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn L trước đây là một công chức địa chính của Ủy ban nhân dân xã P – thị xã Đ (nay là phường P), đến năm 2018 do bị kỷ luật cho thôi việc nên Huỳnh Tấn L chuyển sang làm nghề môi giới bất động sản, ngoài môi giới bị cáo còn nhận làm thủ tục, hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho người dân có nhu cầu và nhờ làm, sau đó có trả tiền công. Trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến tháng 07/2023, quá trình thực hiện thủ tục, hồ sơ liên quan đến đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với những trường hợp có khó khăn trong việc xác nhận giấy tờ thì bị cáo Huỳnh Tấn L đã nảy sinh và thực hiện hành vi làm giả 138 tờ tài

liệu của cơ quan, tổ chức như Văn phòng C11, Ủy ban nhân dân xã P, Công an xã P là các giấy xác nhận về nhân khẩu, xác nhận thông tin thường trú, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trích lục khai sinh, trích lục khai tử, xác nhận người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa để sản xuất nông nghiệp, đơn xin xác nhận nhân thân, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 63 thửa đất của 25 hộ cá nhân, gia đình, Huỳnh Tấn L đã nhận tổng cộng 125.600.000 đồng theo thỏa thuận trước với các hộ dân, sau khi trừ các loại phí, lệ phí, thuế đã đóng trong quá trình làm thủ tục thì Huỳnh Tấn L đã hưởng lợi được 77.595.205 đồng. Cụ thể:

1. Làm giả 04 tài liệu gồm: 02 giấy xác nhận nhân khẩu, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 01 hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất của ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1969, trú tại thôn H, xã P, thị xã Đ): (BL 463-519)

Vào khoảng tháng 7/2022, ông Nguyễn Văn Q liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất từ cha, mẹ ruột là ông Nguyễn Văn C5 và bà Phạm Thị T9 sang cho ông Nguyễn Văn Q đối với 04 thửa đất gồm: Thửa đất số 1406, tờ bản đồ số 5, diện tích 1105m²; thửa đất số 232, tờ bản đồ số 13, diện tích 3246m²; thửa đất số 1296, tờ bản đồ số 4, diện tích 592m²; thửa đất số 206, tờ bản đồ số 13, diện tích 776m². Thời điểm này, ông Nguyễn Văn Q đưa cho Huỳnh Tấn L 01 giấy xác nhận nhân khẩu của Công an xã P đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn C5 và bà Phạm Thị T9 cùng các tài liệu có liên quan. Tuy nhiên sau đó, ông Nguyễn Văn Q thay đổi ý định, chỉ đề nghị Huỳnh Tấn L làm trước hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1406, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.105m² để bán lấy tiền cho con đi học đại học. Quá trình nghiên cứu hồ sơ, Huỳnh Tấn L xác định nội dung giấy xác nhận nhân khẩu do Công an xã P ban hành có nhiều nhân khẩu, có một số nhân khẩu ở xa, ít liên hệ với ông Nguyễn Văn Q, có người thực tế không sinh sống nhưng lại có tên trong hộ. Lúc này, nhận thấy việc làm hồ sơ đối với thửa đất trên phức tạp, mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã từ chối làm hồ sơ trên. Sau đó, ông Nguyễn Văn Q tiếp tục liên hệ, nhờ nên Huỳnh Tấn L đã đồng ý tiếp tục thực hiện. Lúc này, Huỳnh Tấn L thấy thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1406, tờ bản đồ số 5 được cấp cho “hộ ông Nguyễn Văn C5”, không có tên của bà Phạm Thị T9 nên đã

này sinh ý định hợp thức hóa hồ sơ theo thủ tục tặng cho từ ông Nguyễn Văn C5 sang cho ông Nguyễn Văn Q. Để thực hiện thủ tục này, Huỳnh Tấn L đã sử dụng máy tính, máy in để soạn thảo, in nội dung 01 văn bản xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành có nội dung xác nhận hộ gia đình ông Nguyễn Văn C5 chỉ có 03 nhân khẩu là ông Nguyễn Văn C5, ông Nguyễn Văn Q, bà Lê Thị L7 (vợ ông Nguyễn Văn Q) vào năm 1996 và 01 văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện do UBND xã P ban hành đối với trường hợp ông Nguyễn Văn C5. Sau đó, Huỳnh Tấn L dùng kéo cắt cụm chữ ký, con dấu tại các văn bản do Công an xã P, UBND xã P ban hành để dán vào các tài liệu đã được soạn thảo, in sẵn. Tiếp đó, Huỳnh Tấn L phô tô 01 văn bản xác nhận nhân khẩu đã được cắt dán thành 02 tờ tài liệu; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cắt dán thành 01 tờ tài liệu và mang các tài liệu này đến gặp ông Phan Lâm T8 (là Công chức Tư pháp – Hộ tịch thuộc UBND phường P) để chứng thực sao y bản chính. Thời điểm này, ông Phan Lâm T8 đã tiếp nhận, trình ông Nguyễn Duy K4 (là Phó Chủ tịch UBND phường P) ký chứng thực sao y bản chính đối với các tài liệu trên mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả đến Văn phòng C11 để làm hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Q. Ông Nguyễn Trung V2 (sinh năm 1995, là nhân viên Văn phòng C11) được phân công tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trong thời gian chờ ông Nguyễn Trung V2 hoàn thiện hồ sơ thì Huỳnh Tấn L đã gặp và nhờ ông Nguyễn Văn H5, sinh năm 1957 (anh ruột của ông Nguyễn Văn Q, đã chết năm 2022) ký giúp hồ sơ sang tên đất đai cho ông Nguyễn Văn Q. Chiều ngày 10/8/2022, Huỳnh Tấn L cùng ông Nguyễn Trung V2 đến nhà ông Nguyễn Văn Q để ký, hoàn thiện hồ sơ (khi đến đã có ông Nguyễn Văn H5 ngồi uống nước với ông Nguyễn Văn Q). Lúc này, ông Nguyễn Trung V2 lật các trang văn bản của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất để ông Nguyễn Văn Q, bà Lê Thị L7 ký tên phần người được tặng cho, ông Huỳnh Tấn L trực tiếp cầm tay ông Nguyễn Văn H5 lần tay xác nhận mục ký tên của ông Nguyễn Văn C5. Sau đó, hồ sơ trên được ông Dương Hiền T7 (Công chứng viên Văn phòng C11) chứng thực. Tiếp đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả bổ sung vào hồ sơ trên và nộp cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện tài liệu giả nên ngày 17/8/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi

nhánh thị xã Đ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn Q. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L là người nộp phí, lệ phí, thuế với số tiền 4.784.487 đồng. Tuy nhiên, do bị nhầm lẫn nên Huỳnh Tấn L chỉ nhận của ông Nguyễn Văn Q 2.000.000 đồng (trước đó, Huỳnh Tấn L và ông Nguyễn Văn Q không thỏa thuận chi phí làm hồ sơ).

Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên, ông Nguyễn Văn Q tiếp tục giao 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 03 thửa đất còn lại để Huỳnh Tấn L làm hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất. Căn cứ thông tin trên 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Huỳnh Tấn L tiếp tục sử dụng máy tính, máy in để soạn thảo, in nội dung 01 hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 232, tờ bản đồ số 13 được chứng thực tại Văn phòng C11. Sau đó, Huỳnh Tấn L mang tài liệu này đến nhà ông Nguyễn Văn Q để ông Nguyễn Văn Q ký tên vào mục bên B (bên được tặng cho) tại hợp đồng. Đối với mục bên A (bên tặng cho) thì Huỳnh Tấn L yêu cầu ông Nguyễn Văn Q lẫn tay phần ký xác nhận của ông Nguyễn Văn C5, bà Lê Thị L7 lẫn tay vào phần ký xác nhận của bà Phạm Thị Thâm. Sau đó, Huỳnh Tấn L mang hợp đồng này về nhà của mình để xác nhận nội dung làm chứng và dùng kéo cắt hình dấu giáp lai, hình dấu xác nhận của văn phòng C11, chữ ký xác nhận của ông Dương Hiến T7 (Công chứng viên văn phòng C11) để dán vào các vị trí tương ứng trên hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Tiếp đó, Huỳnh Tấn L phô tô văn bản trên thành 01 tờ tài liệu và mang đến gặp Phan Lâm T8 để chứng thực sao y bản chính, Phan Lâm T8 đã tiếp nhận, trình ông Võ Tấn Đ2 (Chủ tịch UBND phường P) ký chứng thực sao y bản chính đối với tài liệu trên mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng tài liệu giả này cùng các tài liệu khác có liên quan để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Sau đó, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ phát hiện hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là giả nên không giải quyết. Đối với 02 thửa đất còn lại, Huỳnh Tấn L không làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L chưa thỏa thuận, chưa nhận tiền của ông Nguyễn Văn Q vì ông Nguyễn Văn Q hứa hẹn sau khi làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ bán rẻ cho Huỳnh Tấn L.

2. Làm giả 08 tài liệu gồm: 06 giấy xác nhận nhân khẩu, 02 giấy trích lục khai sinh để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất của ông Văn D (sinh năm 1976, thường trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 520-569)

Vào khoảng tháng 11/2022, bà Huỳnh Thị K1 (sinh năm 1974, là vợ của ông Văn D) đã liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất từ cha mẹ ruột là ông Văn K5 và bà Nguyễn Thị H6 đối với 05 thửa đất gồm: Thửa đất số 328, tờ bản đồ số 14, diện tích 662m²; thửa đất số 297, tờ bản đồ số 14, diện tích 831m²; thửa đất số 427, tờ bản đồ số 26, diện tích 700m²; thửa đất số 1268, tờ bản đồ số 17, diện tích 700m²; thửa đất số 1105, tờ bản đồ số 14, diện tích 565m² với số tiền 10.000.000 đồng đã bao gồm thuế phí. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định ông Văn D và ông Văn D2 (anh của ông Văn D), bà Nguyễn Thị H6 chưa có giấy trích lục khai sinh, chưa có giấy xác nhận nhân khẩu của hộ ông Văn K5 và bà Nguyễn Thị H6 vào năm 1996. Thời điểm này, do biết được số lượng nhân khẩu trong hộ ông Văn K5 và bà Nguyễn Thị H6 phức tạp, có nhân khẩu đã chết; ông Văn D, ông Văn D2 đã lớn tuổi, các nhân khẩu chết đã lâu nên việc làm trích lục khai sinh, giấy chứng tử rất khó khăn, mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả các giấy tờ trên để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất. Với thủ đoạn như các trường hợp khác, Huỳnh Tấn L đã làm giả 06 văn bản xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P với nội dung xác định vào năm 1996 hộ ông Văn K5 và bà Nguyễn Thị H6 chỉ có ông Văn K5, bà Nguyễn Thị H6, ông Văn D, ông Văn D2; 01 văn bản trích lục khai sinh của ông Văn D; 01 văn bản trích lục khai sinh của bà Nguyễn Thị H6; 01 trích lục khai sinh của ông Văn D2 và mang các tài liệu này đến gặp ông Phan Lâm T8 để chứng thực sao y bản chính, Phan Lâm T8 tiếp nhận và trình ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với tài liệu trên mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 01 giấy trích lục khai sinh giả của ông Văn D, 01 văn bản trích lục khai sinh giả của ông Văn D2 đến Văn phòng C11 để công chứng văn bản thừa kế quyền sử dụng đất (ông Dương Hiên T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L tiếp tục sử dụng 05 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại bổ sung vào 05 hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất và nộp cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không

phát hiện tài liệu giả nên ngày 28/11/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Văn D và nhận của ông Văn D 10.000.000 đồng như thỏa thuận trước đó. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã nộp phí, lệ phí, thuế với số tiền 3.622.453 đồng, hưởng lợi số tiền 6.377.547 đồng.

3. Làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của bà Huỳnh Thị K1 (sinh năm 1974, trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 570-595)

Sau khi Huỳnh Tấn L giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp ông Văn D thì bà Huỳnh Thị K1 tiếp tục liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2080, tờ bản đồ số 26, diện tích 1212m² (được tặng cho từ cha, mẹ ruột là ông Huỳnh C6 và bà Lê Thị Ô) với số tiền 2.000.000 đồng (đã bao gồm thuế, phí). Sau đó, bà Huỳnh Thị K1 giao cho Huỳnh Tấn L giấy xác nhận nhân khẩu của Công an xã P đối với trường hợp hộ ông Huỳnh C6 và bà Lê Thị Ô vào năm 1996 cùng các tài liệu có liên quan. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định nội dung giấy xác nhận nhân khẩu của Công an xã P xác định thời điểm năm 1996, hộ gia đình ông Huỳnh C6 và bà Lê Thị Ô có 07 nhân khẩu nhưng có một số nhân khẩu đã chết, một số nhân khẩu không sống trong hộ gia đình nhưng vẫn có tên trên giấy xác nhận nhân khẩu. Nhận thấy, hồ sơ phức tạp nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện Công an xã P ban hành với nội dung xác nhận hộ gia đình ông Huỳnh C6 và bà Lê Thị Ô C7 có 03 nhân khẩu gồm ông Huỳnh C6, bà Lê Thị Ô và bà Huỳnh Thị K1 với thủ đoạn giống với các trường hợp khác, sau đó đến UBND phường P để chứng thực, Phan Lâm T8 tiếp nhận, trình ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với tài liệu trên mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả thực hiện chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L tiếp tục sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện tài liệu giả nên ngày 15/3/2023, Văn

phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho bà Huỳnh Thị Kiều .1 Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của bà Huỳnh Thị K1 2.000.000 đồng theo thỏa thuận trước đó. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã nộp phí, lệ phí, thuế với số tiền 967.000 đồng, hưởng lợi số tiền 1.033.000 đồng.

4. Làm giả 03 tài liệu gồm: 02 giấy xác nhận nhân khẩu, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của ông Nguyễn Văn R (sinh năm 1965, trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 596 -611)

Vào khoảng tháng 11/2022, ông Nguyễn Văn R liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 788, tờ bản đồ số 27, diện tích 250m² (được tặng cho từ mẹ ruột là bà Đinh Thị N5) với số tiền 2.000.000 đồng, đã bao gồm thuế, phí. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định thửa đất trên được cấp cho hộ gia đình bà Đinh Thị N5 vào năm 1996 nhưng hồ sơ chưa có giấy xác nhận nhân khẩu và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Đinh Thị N5. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, việc làm các tài liệu trên khó khăn, mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác nhận hộ gia đình bà Đinh Thị N5 chỉ có 03 nhân khẩu gồm bà Đinh Thị N5, ông Nguyễn Văn R và bà Huỳnh Thị N6 (vợ ông Nguyễn Văn R); 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Đinh Thị N5 với thủ đoạn giống với các trường hợp khác, rồi mang đến UBND phường P để ký chứng thực tài liệu, Phan Lâm T8 là người tiếp nhận, trình ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với tài liệu trên mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả và 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả để chứng thực hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L tiếp tục sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện tài liệu giả nên ngày 14/12/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của ông

Nguyễn Văn Đ 2.300.000 đồng theo thỏa thuận, trong đó 300.000 đồng là tiền phí chứng thực tại nhà do bà Đinh Thị N5 già yếu, không đến được trụ sở Văn phòng C11. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã nộp phí, lệ phí, thuế với số tiền 1.267.873 đồng, hưởng lợi số tiền 1.032.127 đồng.

5. Làm giả 07 tài liệu gồm: 04 giấy xác nhận nhân khẩu, 02 giấy trích lục khai sinh, 01 giấy xác nhận thông tin về cư trú để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất của ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã P, thị xã Đ): (BL 614-655)

Vào khoảng tháng 8/2022, ông Nguyễn Văn Đ liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 (bốn) thửa đất được thừa kế từ cha, mẹ ruột là ông Nguyễn X và bà Nguyễn Thị C8 với giá 8.000.000 đồng, đã bao gồm thuế, phí (Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 14, diện tích 672m²; thửa đất số 500, tờ bản đồ số 14, diện tích 503m²; thửa đất số 2047, tờ bản đồ số 17, diện tích 1398m²; thửa đất số 644, tờ bản đồ số 14, diện tích 629m²). Thời điểm này, gia đình ông Nguyễn Văn Đ cung cấp cho Huỳnh Tấn L 01 giấy xác nhận nhân khẩu của Công an xã P đối với hộ ông Nguyễn X và bà Nguyễn Thị C8 vào thời điểm năm 1996. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định nội dung xác nhận nhân khẩu do Công an xã P ban hành không xác định được cụ thể số lượng nhân khẩu có trong hộ, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C8 không có giấy khai sinh, không giấy xác nhận thông tin cư trú. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, việc làm các giấy tờ trên mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 05 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác nhận tại thời điểm năm 1996, hộ ông Nguyễn X và bà Nguyễn Thị C8 có 04 nhân khẩu gồm bà Nguyễn Thị C8, ông Nguyễn X, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N7 (chị ông Nguyễn Văn Đ); 02 giấy trích lục khai sinh của thể hiện do UBND xã P ban hành đối với ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C8; 01 giấy xác nhận thông tin cư trú thể hiện do Công an xã P ban hành đối với bà Nguyễn Thị C8, sau đó mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 tiếp nhận, trình ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với 02 giấy xác nhận nhân khẩu, 01 giấy xác nhận thông tin cư trú; ông Bùi Thanh C4 (Phó chủ tịch) ký chứng thực sao y bản chính đối với 01 giấy xác nhận nhân khẩu, 01 giấy trích lục khai sinh của ông Nguyễn Văn Đ, 01 giấy trích lục khai sinh của ông Nguyễn Văn Đ mà không có

bản chính, bản gốc để đối chiếu. Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 01 giấy xác nhận thông tin cư trú, 02 giấy trích lục khai sinh giả để chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 03 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp 03 hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất trên cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ (01 thửa đất cấp cho cá nhân ông Nguyễn X và bà Nguyễn Thị C8 nên không bổ sung giấy xác nhận nhân khẩu). Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 11/10/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất trên. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 8.000.000 đồng theo thỏa thuận. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã nộp phí, lệ phí, thuế với số tiền 4.183.492 đồng, hưởng lợi số tiền 3.816.508 đồng.

6. Làm giả 04 tài liệu gồm: 02 giấy xác nhận nhân khẩu, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 01 giấy xác nhận thông tin về cư trú để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1949, thường trú tại thôn A, xã P; hiện sống tại phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương): (BL 656-681)

Vào khoảng tháng 8/2022, bà Phan Thị Thúy H1 (sinh năm 1984, trú tại TDP B, phường P, thị xã Đ) liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 77, tờ bản 35, diện tích 2663m² (bà Phan Thị Thúy H1 mua của bà Nguyễn Thị N) với số tiền 2.000.000 đồng, chưa bao gồm thuế, phí. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định thửa đất trên được cấp cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị N vào năm 1996 nhưng hồ sơ chưa có xác nhận nhân khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy xác nhận thông tin cư trú của bà Nguyễn Thị N. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, bà Nguyễn Thị N không có mặt tại địa phương để làm các giấy tờ trên, mặt khác thời gian thực hiện các giấy tờ này rất lâu nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 02 văn bản xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác nhận tại thời điểm năm 1996, hộ bà Nguyễn Thị N có 02 nhân khẩu gồm bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Ngọc D3 (con bà Nguyễn Thị N); 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện do UBND xã P ban hành đối với bà Nguyễn Thị N; 01 văn bản xác nhận thông tin cư trú thể hiện Công an xã P

ban hành đối với bà Nguyễn Thị N, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 là người tiếp nhận, trình ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 01 giấy xác nhận thông tin cư trú giả, 01 giấy xác nhận thông tin cư trú giả để chứng thực hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Sau đó, Huỳnh Tấn L tiếp tục sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 10/10/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho bà Phan Thị Thúy H1. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của bà Phan Thị Thúy H1 số tiền 2.000.000 đồng theo thỏa thuận. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L là người đóng các loại thuế, phí nhưng sau đó bà Phan Thị Thúy H1 đã hoàn trả lại các khoản thuế, phí này. Do đó, Huỳnh Tấn L đã hưởng lợi toàn bộ số tiền nhận của bà Phan Thị Thúy H1 là 2.000.000.

7. Làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của bà Huỳnh Thị D1 (sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã P, thị xã Đ, hiện nay sinh sống tại phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh): (BL 682-701)

Vào khoảng tháng 8/2022, bà Huỳnh Thị D1 liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 262, tờ bản đồ số 8, diện tích 1050m² (được thừa kế từ mẹ ruột là bà Võ Thị Đ3) với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), đã bao gồm thuế, phí. Do thửa đất trên được cấp cho hộ gia đình vào năm 1996 nên quá trình thực hiện, bà Huỳnh Thị D1 đã cung cấp thông tin hộ bà Võ Thị Đ3 có 03 nhân khẩu gồm bà Võ Thị Đ3, bà Huỳnh Thị D1 và ông Huỳnh Vũ N8 (anh bà Huỳnh Thị D1) nhưng bà Võ Thị Đ3, ông Huỳnh Vũ N8 đã chết, hiện chưa làm được giấy khai tử. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, bà Huỳnh Thị D1 không có mặt tại địa phương để làm các tài liệu trên, việc hoàn thiện mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác nhận tại thời điểm năm 1996, hộ gia đình bà Huỳnh Thị D1 có 02 nhân khẩu gồm bà Võ Thị Đ3 và bà

Huỳnh Thị D1, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 tiếp nhận, trình ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả để chứng thực thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11. Lợi dụng thời điểm có đông người tập trung trao đổi, môi giới các thửa đất tại nhà bà Huỳnh Thị Tuyết T (sinh năm 1977, tại thôn A, xã P) thì Huỳnh Tấn L đã điện thoại cho Nhân viên Văn phòng C11 mang hồ sơ đến địa điểm trên để ký, hoàn thiện hồ sơ (chưa xác định được nhân viên thực hiện). Lúc này, Huỳnh Tấn L nhờ 01 người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) lẫn tay vào phần tặng cho của bà Võ Thị Đ3; bà Huỳnh Thị Tuyết T ký vào phần người làm chứng (Huỳnh Tấn L không thông báo cho bất kỳ ai biết bà Võ Thị Đ3 đã chết). Bà Huỳnh Thị D1 sau đó về địa phương ký hoàn thiện thủ tục tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 29/9/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho bà Huỳnh Thị Diệu .2 Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của bà Huỳnh Thị D1 số tiền 2.300.000 đồng, gồm 300.000 đồng tiền phí nhân viên đến xã P để chứng thực, 2.000.000 đồng tiền thuế, phí. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền 967.873 đồng, hưởng lợi 1.332.127 đồng.

8. Làm giả 06 tài liệu gồm: 03 giấy xác nhận nhân khẩu, 02 giấy trích lục khai tử, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất của ông Nguyễn H2 (sinh năm 1967, trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 702-744)

Vào khoảng tháng 8/2022, bà Huỳnh Thị Tuyết T liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 802, tờ bản đồ số 22, diện tích 1923m² (bà Huỳnh Thị Tuyết T mua của bà Lê Thị B ở xã P) với số tiền 2.000.000 đồng đã bao gồm, thuế phí. Lúc này, bà Huỳnh Thị Tuyết T thông báo cho Huỳnh Tấn L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên đã bị cấp nhằm cho mẹ của ông Nguyễn H2 là bà Lê Thị B1 (đã chết)

và cung cấp 01 giấy xác nhận nhân khẩu của hộ bà Lê Thị B1 vào năm 1996 cùng các tài liệu có liên quan. Quá trình thực hiện, trao đổi thông tin để làm thủ tục thì ông Nguyễn H2 tiếp tục thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất từ bà Lê Thị B1 sang cho ông Nguyễn H2 đối với 03 thửa đất gồm: Thửa đất số 119, tờ bản đồ số 23, diện tích 556m²; thửa đất số 110, tờ bản đồ số 23, diện tích 981m²; thửa đất số 122, tờ bản đồ số 23, diện tích 462m². Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L phát hiện giấy xác nhận nhân khẩu do Công an xã P ban hành có nhiều nhân khẩu là con của ông Nguyễn H2 hiện nay sinh sống tại TP.; hồ sơ chưa có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Lê Thị B1, giấy trích lục khai tử của ông Lê Văn T10 (cha của bà Lê Thị B1), giấy trích lục khai tử của bà Nguyễn Thị B2 (mẹ ruột của bà Lê Thị B1); chưa có giấy trích lục khai sinh của ông Nguyễn H2. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, việc làm các giấy tờ trên mất nhiều thời gian, rất phức tạp nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 03 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P với nội dung xác nhận vào thời điểm năm 1998 hộ gia đình bà Lê Thị B1 chỉ có ông Nguyễn H2 và bà Lê Thị B1; 02 văn bản trích lục khai tử thể hiện UBND xã P ban hành đối với ông Lê Văn T10 và bà Nguyễn Thị B2; 01 văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện do UBND xã P ban hành đối với bà Lê Thị B1, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 là người tiếp nhận, trình ông Bùi Thanh C4 ký chứng thực sao y bản chính đối với 02 tờ trích lục khai tử của ông Lê Văn T10 và bà Nguyễn Thị B2; ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với các tài liệu còn lại mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 02 tờ trích lục khai tử giả của ông Lê Văn T10 và bà Nguyễn Thị B2 để chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 802, tờ bản đồ số 22 tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 23/11/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L đã nhận, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của bà Huỳnh Thị Tuyết T số tiền 2.000.000 đồng theo thỏa thuận. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L là người

đóng các loại thuế, phí nhưng sau đó bà Huỳnh Thị Tuyết T đã hoàn trả lại. Do đó, Huỳnh Tấn L đã hưởng lợi toàn bộ số tiền nhận của bà Huỳnh Thị Tuyết T là 2.000.000 đồng.

Đối với 03 thửa đất còn lại, Huỳnh Tấn L đã sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 01 trích lục khai sinh giả của ông Nguyễn H2 và 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả của bà Lê Thị B1 để chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11. Tuy nhiên, ông Nguyễn H2 không tiếp tục làm hồ sơ do cho rằng Huỳnh Tấn L thời gian lâu. Sau đó, ông Nguyễn H2 đến Văn phòng C11 và thỏa thuận, đề nghị bà Bùi Thị Thu L6 (Nhân viên Văn phòng C11) làm thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất trên. Quá trình thực hiện, bà Bùi Thị Thu L6 đã trình ông Dương Hiền T7 chứng thực sao y bản chính 03 tờ tài liệu từ 01 tờ giấy xác nhận nhân khẩu giả do Huỳnh Tấn L thực hiện có sẵn trong hồ sơ. Sau đó, bà Bùi Thị Thu L6 đã sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả do Huỳnh Tấn L làm trước đó để chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất; sử dụng 03 giấy xác nhận nhân khẩu được chứng thực sao y bản chính từ tài liệu giả tại Văn phòng C11 để nộp hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 21/02/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho ông Nguyễn H2. Đối với thửa đất trên, bà Bùi Thị Thu L6 đã nhận của ông Nguyễn H2 1.500.000 đồng là tiền phí làm dịch vụ.

9. Làm giả 04 tài liệu gồm: 02 giấy xác nhận nhân khẩu, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 01 giấy xác nhận thông tin cư trú để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của bà Huỳnh Thị L2 (sinh năm 1963, trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 745-772)

Vào năm 2022, bà Huỳnh Thị Tuyết T liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 421, tờ bản đồ số 23, diện tích 423m² được bà Huỳnh Thị L2 chuyển nhượng cho ông Đặng Đại H7, sinh năm 1983, trú tại TT C, huyện C, tỉnh Long An. Hai bên thống nhất chi phí làm hồ sơ là 2.000.000 đồng đã bao gồm thuế phí. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định thửa đất trên được cấp cho hộ gia đình bà Huỳnh Thị L2 vào năm 1996 nhưng trong hồ sơ chưa có giấy xác nhận nhân khẩu, giấy xác nhận

thông tin cư trú, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Huỳnh Thị L2. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, thời gian thực hiện các giấy tờ này rất lâu nên Huỳnh Tấn L làm giả 02 giấy giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác nhận tại thời điểm năm 1996, bà Huỳnh Thị L2 là người duy nhất có tên trong hộ gia đình; 01 văn bản xác nhận thông tin cư trú thể hiện do Công an xã P ban hành đối với bà Huỳnh Thị L2, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện do UBND xã P ban hành đối với bà Huỳnh Thị L2, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 tiếp nhận, trình ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với toàn bộ tài liệu trên mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 01 giấy xác nhận thông tin cư trú để chứng thực hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 31/8/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của bà Huỳnh Thị Tuyết T số tiền số tiền 2.000.000 đồng theo thỏa thuận.

Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền 1.467.873 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng), hưởng lợi 532.127 đồng.

10. Làm giả 15 tài liệu gồm: 07 giấy xác nhận nhân khẩu, 08 giấy trích lục khai sinh để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất của ông Nguyễn L3, sinh năm 1969 và 01 thửa đất của bà Nguyễn Thị L4 (cùng trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 773-859)

Vào khoảng tháng 11/2022, ông Nguyễn L3 liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất do ông Nguyễn L3 và bà Nguyễn Thị L4 nhận thừa kế từ cha, mẹ ruột là ông Nguyễn P3 và bà Nguyễn Thị T11 với số tiền 2.000.000 đồng/01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đã bao gồm thuế, phí) (gồm: Thửa đất số 46, tờ bản đồ số 22, diện tích 1453m²; thửa đất số 354, tờ bản đồ số 26, diện tích 267m²; thửa đất số

1357, tờ bản đồ số 17, diện tích 418m²; thửa đất số 210, tờ bản đồ số 26, diện tích 379m²; thửa đất số 181, tờ bản đồ số 22, diện tích 979m²). Sau đó, bà Huỳnh Thị Tuyết T (con ruột của bà Nguyễn Thị L4) giao cho Huỳnh Tấn L 01 giấy xác nhận nhân khẩu của hộ gia đình ông Nguyễn P3 và bà Nguyễn Thị T11 cùng một số tài liệu khác có liên quan. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định nội dung xác nhận nhân khẩu của Công an xã P không trùng khớp với thông tin hiện tại (bà Nguyễn Thị L4 có năm sinh là 1959 nhưng nội dung xác nhận nhân khẩu là sinh năm 1957; bà Nguyễn Thị L8, sinh năm 1970 nhưng nội dung xác nhận nhân khẩu là Nguyễn Thị L9, sinh năm 1970); các nhân khẩu có tên trên giấy xác nhận nhân khẩu do Công an xã P chưa có giấy trích lục khai sinh. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, việc đính chính thông tin và làm thủ tục trích lục khai sinh mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 07 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác nhận tại thời điểm năm 1996, hộ ông Nguyễn P3 và bà Nguyễn Thị T11 có các nhân khẩu gồm: Nguyễn P3, sinh năm 1934; Nguyễn Thị T11, sinh năm 1934; Nguyễn Thị L4, sinh năm 1959 (thay đổi năm sinh), Nguyễn L10, sinh năm 1968; Nguyễn L3, sinh năm 1969; Nguyễn Thị L8, sinh năm 1970 (thay đổi tên); Nguyễn Thị L11, sinh năm 1973; Nguyễn Thanh L12, sinh năm 1976, Nguyễn Thị B3, sinh năm 1979 và 08 giấy trích lục khai sinh thể hiện do UBND xã P ban hành gồm: 01 giấy trích lục khai sinh của ông Nguyễn Thanh L12; 01 giấy trích lục khai sinh của ông Nguyễn L10; 01 giấy trích lục khai sinh của ông Nguyễn L3; 01 giấy trích lục khai sinh của bà Nguyễn Thị L8; 01 giấy trích lục khai sinh của bà Nguyễn Thị B3; 01 giấy trích lục khai sinh của bà Nguyễn Thị L11; 01 giấy trích lục khai sinh của bà Nguyễn Thị L4; 01 giấy trích lục khai sinh của bà Nguyễn Thị L13, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 đã tiếp nhận, trình ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với giấy trích lục khai sinh của ông Nguyễn Thanh L12, ông Nguyễn L3, bà Nguyễn Thị L13; ông Bùi Thanh C4 ký chứng thực sao y bản chính đối với các tài liệu còn lại mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 08 giấy trích lục khai sinh giả để chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiên T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 04 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp 05 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Văn

phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ (01 thửa đất cấp cho cá nhân ông Nguyễn P3 và bà Nguyễn Thị T11 nên không có giấy xác nhận nhân khẩu). Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 14/12/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn L3, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L4 theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của ông Nguyễn L3 8.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị L4 2.000.000 đồng theo thỏa thuận.

Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền 3.985.453 đồng, hưởng lợi 6.014.547 đồng.

11. Làm giả 03 tài liệu gồm: 02 giấy xác nhận nhân khẩu, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của ông Nguyễn Thanh T1 (sinh năm 1978, trú tại thôn H, xã P): (BL 860-880)

Vào khoảng tháng 12/2022, bà Huỳnh Thị T12 (sinh năm 1979, thường trú tại thôn H, xã P, là vợ của ông Nguyễn Thanh T1) liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 462, tờ bản đồ số 2, diện tích 672m² (bà Trần Thị L14 tặng cho ông Nguyễn Thanh T1) với số tiền 2.000.000 đồng đã bao gồm thuế, phí. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định thửa đất trên được cấp cho hộ gia đình bà Trần Thị L14 vào năm 1996 nhưng hồ sơ chưa có giấy xác nhận nhân khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Trần Thị L14. Nhận thấy việc làm giấy xác nhận nhân khẩu và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân sẽ mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác nhận tại thời điểm năm 1996, hộ bà Trần Thị L14 chỉ có 02 nhân khẩu là bà Trần Thị L14 và ông Nguyễn Thanh T1; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện do UBND xã P ban hành đối với bà Trần Thị L14 rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 tiếp nhận, trình ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với 02 giấy xác nhận nhân khẩu; ông Bùi Thanh C4 ký chứng thực sao y bản chính đối với giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà không có bản chính, bản gốc để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả để chứng thực hồ sơ tặng cho

quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L tiếp tục sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 21/02/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh T1 theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của ông Nguyễn Thanh T1 số tiền 4.000.000 đồng vì phát sinh chi phí dính chính thông tin người sử dụng đất là 2.000.000 đồng. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã nộp phí, lệ phí, thuế với số tiền 979.000 đồng, hưởng lợi 3.021.000 đồng.

12. Làm giả 09 tài liệu gồm: 03 giấy xác nhận nhân khẩu, 05 giấy trích lục khai tử, 01 giấy xác nhận thông tin cư trú để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất của ông Nguyễn S (sinh năm 1965, trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ):(BL 881-921)

Vào khoảng tháng 11/2022, bà Phan Thị P (sinh năm 1965, trú tại TDP P, phường P) liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất được ông Nguyễn S nhận thừa kế với số tiền 2.000.000 đồng đã bao gồm thuế, phí. Sau đó, quá trình liên hệ, ông Nguyễn S đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ thêm đối với 01 thửa đất còn lại. Tổng cộng Huỳnh Tấn L đã nhận làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất gồm: Thửa đất số 1500, tờ bản đồ số 26, diện tích 270m²; thửa đất số 310, tờ bản đồ số 27, diện tích 310m². Quá trình làm thủ tục, Huỳnh Tấn L xác định 02 thửa đất trên được cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn L15 và bà Bùi Thị T13 vào năm 1996 nhưng hồ sơ chưa có giấy xác nhận nhân khẩu; chưa có trích lục khai tử của ông Nguyễn L15, ông Nguyễn H8 (cha của ông Nguyễn L15), bà Nguyễn Thị H8 (cha của ông Nguyễn L15), ông Bùi R1 (cha của bà Bùi Thị T13), bà Nguyễn Thị N9 (mẹ của bà Bùi Thị T13); chưa có giấy xác nhận thông tin về cư trú của ông Nguyễn S. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, việc làm giấy xác nhận nhân khẩu và làm thủ tục trích lục khai tử, giấy xác nhận thông tin cư trú đối với các trường hợp trên mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 03 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành, 01 giấy xác nhận thông tin về cư trú thể hiện do Công an xã P ban hành, 05 giấy trích lục khai tử thể hiện do UBND xã P ban hành

đối với các trường hợp trên, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 đã tiếp nhận, trình ông Bùi Thanh C4 ký chứng thực sao y bản chính đối với toàn bộ tài liệu giả trên mà không có bản gốc, bản chính để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 05 giấy trích lục khai tử giả, 01 giấy xác nhận thông tin cư trú giả để chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 02 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp 02 hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 14/12/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn S theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao cho ông Nguyễn S 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thấy ông Nguyễn S bị bệnh tim nên Huỳnh Tấn L không nhận tiền), giao cho bà Phan Thị P 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận 2.000.000 đồng theo thỏa thuận. Đối với 02 hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền là 1.174.800 đồng, hưởng lợi 825.200 đồng.

13. Làm giả 06 tài liệu gồm: 04 giấy xác nhận nhân khẩu, 02 giấy trích lục khai tử để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất của ông Trần Ngọc A (sinh năm 1970, trú tại phường H, quận T, TP.): (BL 922-958)

Vào khoảng tháng 09/2022, bà Huỳnh Thị Tuyết T liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất được ông Trần Ngọc A thừa kế từ cha mẹ ruột là ông Trần N10 và bà Huỳnh Thị M1 với số tiền 8.000.000 đồng đã bao gồm thuế, phí (gồm: Thửa đất số 203, tờ bản đồ số 3, diện tích 467m²; thửa đất số 8, tờ bản đồ số 6, diện tích 667m²; thửa đất số 9, tờ bản đồ số 6, diện tích 448m²; thửa đất số 1413, tờ bản đồ số 5, diện tích 600m²). Sau đó, bà Huỳnh Thị Tuyết T cung cấp cho Huỳnh Tấn L 01 bản phô tô giấy xác nhận nhân khẩu do Công an xã P ban hành cùng các giấy tờ có liên quan. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định nội dung xác nhận nhân khẩu của Công an xã P không nêu cụ thể tại thời điểm năm 1996 hộ gia đình ông Trần N10 và bà Huỳnh Thị M1 có bao nhiêu nhân khẩu; chưa có giấy trích lục khai tử của ông Trần N11, bà Phạm Thị G (cha, mẹ ruột của ông Trần N10). Nhận thấy hồ sơ phức tạp,

việc làm thủ tục trích lục khai tử đối với các trường hợp trên mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 04 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành, 01 giấy trích lục khai tử thể hiện do UBND xã P ban hành đối với ông Trần N11, 01 giấy trích lục khai tử thể hiện do UBND xã P ban hành đối với bà Phạm Thị G, rồi mang đến UBND phường P để ký chứng thực, Phan Lâm T8 đã tiếp nhận, trình ông Bùi Thanh C4 ký chứng thực sao y bản chính đối 05 giấy xác nhận nhân khẩu giả, ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với các tài liệu còn lại mà không có bản gốc, bản chính để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 02 giấy trích lục khai tử giả để chứng thực thủ hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 04 giấy xác nhận nhân khẩu giả để nộp 04 hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 12/10/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc A theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc A và nhận số tiền 10.000.000 đồng (ông Trần Ngọc A cho thêm Huỳnh Tấn L 2.000.000 đồng). Đối với 04 hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền là 6.505.746 đồng, hưởng lợi 3.494.254 đồng.

14. Làm giả 04 tài liệu gồm: 02 giấy xác nhận nhân khẩu, 02 giấy trích lục khai tử để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất của bà Văn Thị Hồng L5 (sinh năm 1949, trú tại H, P, thị xã Đ): (BL 959-997)

Vào khoảng cuối năm 2022, bà Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1986, là con ruột bà Văn Thị Hồng L5) liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất được thừa kế từ cha mẹ, ruột (gồm: Thửa đất số 405, tờ bản đồ số 14, diện tích 1177m²; thửa đất số 535, tờ bản đồ số 14, diện tích 1467m²; thửa đất số 1422, tờ bản đồ số 17, diện tích 590m²; thửa đất số 1303, tờ bản đồ số 17, diện tích 370m²) với số tiền 8.000.000 đồng đã bao gồm thuế, phí. Sau đó, bà Nguyễn Thị N1 cung cấp cho Huỳnh Tấn L giấy xác nhận nhân khẩu của Công an xã P và các giấy tờ khác có liên quan. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L phát hiện nội dung xác nhận nhân khẩu không xác định cụ thể

tại thời điểm năm 1996 tại hộ bà Văn Thị Hồng L5 có bao nhiêu nhân khẩu; ông Nguyễn L16, bà Lê Thị C9 (cha, mẹ ruột của ông Nguyễn H9 (chồng của bà Văn Thị Hồng L5)) đã chết nhưng chưa có giấy trích lục khai tử. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, nội dung giấy xác nhận nhân khẩu không cụ thể, việc làm thủ tục trích lục khai tử đối với các trường hợp trên mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác nhận vào năm 1998 hộ bà Văn Thị Hồng L5 có các nhân khẩu gồm: ông Nguyễn H9, bà Văn Thị Hồng L5, bà Nguyễn Thị Tuyết Đ4, bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Văn Đ5; 02 giấy trích lục khai tử thể hiện do UBND xã P ban hành đối với ông Nguyễn L16 và bà Lê Thị C9, rồi mang đến UBND phường P để ký chứng thực, Phan Lâm T8 tiếp nhận, trình ông Bùi Thanh C4 ký chứng thực sao y bản chính đối toàn bộ tài liệu giả trên mà không có bản gốc, bản chính để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 02 giấy trích lục khai tử giả để chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để nộp 01 hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 405, tờ bản đồ số 14 và 01 hồ sơ thừa kế thửa đất số 535, tờ bản đồ số 14 cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 13/01/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Văn Thị Hồng L5 theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Văn Thị Hồng L5 và nhận số tiền 8.000.000 đồng theo thỏa thuận. Riêng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn lại, Huỳnh Tấn L nộp hồ sơ đến UBND xã P để thực hiện dồn điền, đổi thửa. Ngày 26/9/2023, UBND thị xã Đ giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên cho bà Văn Thị Hồng L5. Đối với 04 hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền là 4.505.000đ (Bốn triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng), hưởng lợi 5.495.000đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

15. Làm giả 03 tài liệu gồm: 02 giấy xác nhận nhân khẩu, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của ông Lê Tấn V (sinh năm 1939, trú tại thôn A, xã P): (BL 998-1071)

Vào khoảng đầu năm 2023, bà Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1975, trú tại Khu phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 859, tờ bản đồ số 6, diện tích 2200m² được bà Nguyễn Thị H3 nhận chuyển nhượng từ ông Lê Tấn V với số tiền 2.000.000 đồng đã bao gồm thuế, phí. Sau đó, bà Nguyễn Thị H3 cung cấp giấy xác nhận nhân khẩu của Công an xã P đối với trường hợp hộ gia đình ông Lê Tấn V cùng các giấy tờ có liên quan cho Huỳnh Tấn L. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L thấy có 01 nhân khẩu là ông Lê Tuấn Q1 đang sống tại TP . nhưng giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện là ông Lê Tấn Q2; ông Lê Tấn V chưa có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, nếu đi làm thủ tục đính chính và làm giấy xác nhận tình trạng hôn nhân sẽ mất nhiều thời gian, thủ tục rườm rà nên Huỳnh Tấn L đã dùng dao lam cạo bỏ tên ông Lê Tấn Q2 trong giấy nhận nhân khẩu bản gốc do Công an xã P ban hành. Đồng thời làm giả 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện do UBND xã P ban hành đối với trường hợp ông Lê Tấn V với thủ đoạn như các trường hợp khác. Sau đó, Huỳnh Tấn L mang toàn bộ hồ sơ đến Văn phòng C11 thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Quá trình tiếp nhận hồ sơ, do không phát hiện giấy xác nhận nhân khẩu đã bị cạo xóa nên Văn phòng C11 đã chứng thực sao y bản chính thêm 02 tờ tài liệu từ 01 tờ xác nhận nhân khẩu đã bị cạo xóa và 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà không có bản gốc, bản chính để đối chiếu (ông Đặng Văn P2 – Trưởng Văn phòng C11 là người công chứng sao y bản chính). Sau đó, Văn phòng C11 giữ lại 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả để lưu hồ sơ. Còn lại 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả được Huỳnh Tấn L sử dụng để bổ sung, nộp hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 19/5/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H3 và nhận số tiền 3.000.000 đồng (bà Nguyễn Thị H3 cho thêm 1.000.000 đồng). Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền 825.000 đồng, hưởng lợi 2.175.000 đồng.

16. Làm giả 01 đơn xin xác nhận nhân thân để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của bà Võ Thị A1 (sinh năm 1985, thường trú tại thôn H, xã P, thị xã Đ): (BL 1072-1084)

Vào khoảng tháng 6/2022, bà Võ Thị A1 liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 44, tờ bản đồ số 2, diện tích 403m² (được tặng cho từ cha, mẹ ruột là ông Võ K6 và bà Nguyễn Thị S4) với số tiền 2.000.000 đồng đã bao gồm các loại thuế phí. Sau đó, bà Võ Thị A1 cung cấp cho Huỳnh Tấn L 01 giấy xác nhận nhân khẩu cùng các tài liệu có liên quan. Trên cơ sở các tài liệu này, Huỳnh Tấn L đã hoàn thiện, nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ và nhận 2.000.000 đồng của bà Võ Thị A1 theo thỏa thuận trước đó. Quá trình giải quyết, Chi cục thuế khu vực Đ10 - B yêu cầu bổ sung tài liệu thể hiện quan hệ nhân thân giữa bà Võ Thị A1 với ông Võ K6 và bà Nguyễn Thị S4 để phục vụ việc xác định nghĩa vụ tài chính nhưng do bà Võ Thị A1 không có giấy khai sinh để chứng minh do đã bị thất lạc, không có thời gian đi làm. Lúc này, nhận thấy việc làm giấy khai sinh cho bà Võ Thị A1 sẽ mất nhiều thời gian, thủ tục phức tạp nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 01 đơn xin xác nhận nhân thân của bà Võ Thị A1 có xác nhận của UBND xã P để bổ sung hồ sơ, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 đã tiếp nhận, trình ông Võ Tấn Đ2 – Chủ tịch UBND phường P ký chứng thực sao y bản chính, Huỳnh Tấn L cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện tài liệu trên là giả nên ngày 17/7/2023, Chi cục thuế khu vực Đ10 - B, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị A1. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí với số tiền là 775.109 đồng, hưởng lợi 1.224.891 đồng.

17. Làm giả 10 tài liệu gồm: 06 giấy trích lục khai tử, 03 giấy trích lục khai sinh, 01 giấy xác nhận thông tin cư trú để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất của ông Nguyễn N2 (sinh năm 1980, thường trú tại thôn H, xã P, thị xã Đ). (BL 1085-1127)

Vào khoảng tháng 8/2022, ông Nguyễn N2 liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất, gồm: Thửa đất số 665, tờ bản đồ số 4, diện tích 1088m²; thửa đất số 1876, tờ bản

đồ số 4, diện tích 2001m²; thửa đất số 708, tờ bản đồ số 2, diện tích 541m²; thửa đất số 1307, tờ bản đồ số 5, diện tích 650m² (được thừa kế từ cha mẹ ruột là ông Nguyễn T14 và bà Tô Thị L17) với số tiền là 2.000.000đ/01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bao gồm thuế, phí. Sau đó, ông Nguyễn N2 cung cấp cho Huỳnh Tấn L 01 giấy xác nhận nhân khẩu của Công an xã P đối với hộ ông Nguyễn T14 và bà Tô Thị L17 cùng các tài liệu có liên quan. Quá trình thực hiện, Văn phòng C11 yêu cầu bổ sung giấy xác nhận cư trú của ông Nguyễn T15 (em ruột của ông Nguyễn N2); giấy trích lục khai tử của ông Nguyễn T14; giấy trích lục khai tử của ông Nguyễn P4, bà Nguyễn T16 (cha, mẹ ruột của ông Nguyễn T14); giấy khai sinh của các con ông Nguyễn T14 gồm: Ông Nguyễn T15, ông Nguyễn N2, ông Nguyễn N12 nhưng ông Nguyễn N2 không có và chưa có thời gian đi làm. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, việc làm các giấy tờ này rất khó khăn và mất nhiều thời gian do các cá nhân có liên quan đã chết từ lâu, lớn tuổi nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 01 giấy xác nhận cư trú thể hiện do Công an xã P ban hành đối với trường hợp ông Nguyễn T15; 04 giấy trích lục khai tử thể hiện do UBND xã P ban hành đối với trường hợp ông Nguyễn T14; 02 giấy trích lục khai tử thể hiện do UBND xã P ban hành đối với trường hợp ông Nguyễn P4 và bà Nguyễn T16; 03 giấy trích lục khai sinh thể hiện do UBND xã P ban hành đối với các con ông Nguyễn T14 gồm: ông Nguyễn T15, ông Nguyễn N2, ông Nguyễn N12, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 là người tiếp nhận, trình ông Trần Huỳnh K7 – Chủ tịch UBND phường P ký sao y bản chính 01 giấy trích lục khai tử đối với trường hợp ông Nguyễn T14, ông Bùi Thanh C4 ký chứng thực sao y bản chính 01 giấy trích lục khai tử đối với trường hợp bà Nguyễn T16, ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với các tài liệu còn lại mà không có bản gốc, bản chính để kiểm tra, đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng toàn bộ các giấy tờ giả trên để chứng thực thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng) và nộp hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện tài liệu giả nên ngày 26/10/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất trên cho ông Nguyễn N2. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của ông Nguyễn N2 số

tiền 8.000.000 đồng theo thỏa thuận. Đối với 04 hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền là 2.887.437 đồng, hưởng lợi 5.112.563 đồng.

18. Làm giả 15 tài liệu gồm: 03 giấy xác nhận nhân khẩu, 06 đơn xin xác nhận nhân thân, 02 giấy trích lục khai tử, 04 giấy trích lục khai sinh để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất của ông Nguyễn S1 (sinh năm 1980) và ông Nguyễn T2 (sinh năm 1979, cùng trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 11281176)

Vào khoảng tháng 11/2022, bà Nguyễn Thị M (SN 1968, trú tại A, P, Đ) liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất, gồm: Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 31, diện tích 1077m²; thửa đất số 926, tờ bản đồ số 27, diện tích 1030m²; thửa đất số 113, tờ bản đồ số 31, diện tích 508m²; thửa đất số 965, tờ bản đồ số 31, diện tích 854m²; thửa đất số 425, tờ bản đồ số 27, diện tích 3482m²) được ông Nguyễn S1 và ông Nguyễn T2 nhận thừa kế từ cha mẹ ruột là ông Nguyễn Đ6 và bà Phan Thị L18 với số tiền 2.000.000đ/01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đã bao gồm thuế, phí). Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L phát hiện thửa đất do bà M yêu cầu là đất cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Đ6 và bà Phan Thị L18 vào năm 1996 nhưng hồ sơ chưa có giấy xác nhận nhân khẩu; đồng thời thông tin họ tên của bà Phan Thị L18 không trùng khớp với thông tin trên CMND (trên CMND là Phan Thị N13); thiếu trích lục khai tử của cha, mẹ ruột bà Phan Thị L18; thiếu trích lục khai sinh của các con của ông Nguyễn Đ6 và Phan Thị L18. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, việc làm các giấy tờ này rất khó khăn và mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 03 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành có nội dung xác nhận vào năm 1996, hộ gia đình ông Nguyễn Đ6 và bà Phan N13 có các nhân khẩu gồm ông Nguyễn Đ6, bà Phan Thị N13, bà Nguyễn Thị T17, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn T2, ông Nguyễn S1; 06 đơn xin xác nhận nhân thân có xác nhận UBND xã P đối với trường hợp bà Phan Thị L18; 02 giấy trích lục khai tử thể hiện do UBND xã P ban hành đối với cha, mẹ của bà Phan Thị L18; 04 giấy trích lục khai sinh thể hiện do UBND xã P ban hành đối với các trường hợp bà Nguyễn Thị T17, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn T2, ông Nguyễn S1, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 là người tiếp nhận, trình ông Bùi Thanh C4 ký chứng thực sao y bản chính đối với 03 giấy xác nhận nhân khẩu và 01 giấy trích lục khai tử của cha

bà Phan Thị L18; ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với các tài liệu còn lại mà không có bản gốc, bản chính để kiểm tra, đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả cùng toàn bộ các giấy trích lục khai sinh giả, trích lục khai tử giả để chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 02 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại để bổ sung vào hồ sơ của 02 thửa đất cấp cho hộ gia đình (thửa đất số 113, tờ bản đồ số 31, diện tích 508m²; thửa đất số 965, tờ bản đồ số 31, diện tích 854m²); sử dụng 05 đơn xin xác nhận nhân thân giả bổ sung vào hồ sơ của 05 thửa đất để nộp cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện tài liệu giả nên ngày 07/02/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh thị xã Đ đã cấp 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn S1, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn T2 theo hồ sơ đề nghị. Tiếp đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M và nhận 10.000.000 đồng theo thỏa thuận. Đối với 05 hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền là 3.679.000 đồng, hưởng lợi 6.321.000 đồng.

19. Làm giả 08 tài liệu gồm: 01 giấy trích lục khai sinh, 07 đơn xin xác nhận nhân thân để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của đối với 05 thửa đất của ông Nguyễn C1 (sinh năm 1970) và ông Nguyễn Văn S2 (đều thường trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 1177-1227)

Vào khoảng tháng 02/2023, ông Nguyễn C1 liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất, gồm: Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 35, diện tích 2453m²; thửa đất số 414, tờ bản đồ số 34, diện tích 422m²; thửa đất số 1100, tờ bản đồ số 34, diện tích 200m²; thửa đất số 606, tờ bản đồ số 34, diện tích 510m²; thửa đất số 891, tờ bản đồ số 34, diện tích 849m² (ông Nguyễn Cu N14 thừa kế từ cha, mẹ ruột là ông Nguyễn L19 và bà Nguyễn Thị L19) với số tiền 2.000.000đ/01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bao gồm thuế phí. Sau đó, ông Nguyễn Cu cung C10 cho Huỳnh Tấn L 01 giấy xác nhận nhân khẩu của Công an xã P đối với hộ gia đình ông Nguyễn L19 và bà Nguyễn Thị L19 cùng các giấy tờ có liên quan. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định hồ sơ thiếu giấy khai sinh của bà Nguyễn Thị M2 (em của ông Nguyễn C1), thông tin năm sinh của ông Nguyễn L19 tại các giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất là năm 1910 nhưng các giấy tờ tùy thân của ông Nguyễn L19 là 1940. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, việc làm giấy khai sinh của bà Nguyễn Thị M2 và đính chính thông tin cá nhân của ông Nguyễn L19 rất phức tạp, mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 01 trích lục khai sinh thể hiện do UBND xã P ban hành đối với trường hợp bà Nguyễn Thị M2 và 04 đơn xin xác nhận thông tin về năm sinh của ông Nguyễn L19 có xác nhận của UBND xã P. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy trích lục khai sinh giả và 01 đơn xin xác nhận nhân thân giả để chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L tiếp tục sử dụng 03 đơn xin xác nhận nhân thân giả để nộp 03 hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Quá trình giải quyết, Chi cục thuế khu vực Đ10 - B yêu cầu bổ sung tài liệu thể hiện mối quan hệ nhân thân giữa ông Nguyễn C1 và ông Nguyễn Văn S2 để xác định nghĩa vụ tài chính. Nhận thấy thủ tục này làm khó khăn, mất thời gian nên Huỳnh Tấn L đã tiếp tục làm giả 03 đơn xin xác nhận mối quan hệ nhân thân trên với thủ đoạn giống các trường hợp khác. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 18/7/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ đã cấp 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn C1 và nhận số tiền 10.000.000 đồng theo thỏa thuận. Đối với 02 thửa đất còn lại, Huỳnh Tấn L nộp hồ sơ tại UBND xã P để thực hiện dồn điền, đổi thửa và thông báo cho ông Nguyễn C1 để nhận khi có kết quả. Ngày 26/9/2023, UBND thị xã Đ đã giải quyết và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên. Đối với 05 hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí với số tiền là 2.867.090 đồng, hưởng lợi 7.132.910 đồng.

20. Làm giả 01 đơn xin xác nhận nhân thân để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất của bà Nguyễn Thị T18 (sinh năm 1960 thường trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 1228-1254)

Vào khoảng tháng 03/2023, ông Nguyễn Thanh C2 (con của bà Nguyễn Thị T18) liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T18 đối với 03 thửa đất, gồm: Thửa đất số 1379, tờ bản đồ số 26, diện tích 685m²; thửa đất số 836, tờ bản đồ số 26, diện tích 841m²; thửa đất số 401, tờ bản đồ số 27, diện tích 826m² (bà Nguyễn Thị T18 nhận thừa

kế từ cha ruột là ông Nguyễn T18) với số tiền là 2.000.000đ/01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đã bao gồm thuế, phí). Sau đó, Huỳnh Tấn L đã sử dụng các tài liệu do ông Nguyễn Thanh C2 cung cấp để chứng thực và nộp hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Quá trình giải quyết, Chi cục thuế khu vực Đ10 - B yêu cầu bổ sung tài liệu thể hiện mối quan hệ nhân thân giữa bà Nguyễn Thị T18 với ông Nguyễn T18 và các con để tính thuế. Do nhận thấy việc bổ sung tài liệu trên theo đúng quy định phức tạp, mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 01 đơn xin xác nhận nhân thân có xác nhận của UBND xã P đối với bà Nguyễn Thị T18 để bổ sung vào hồ sơ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 28/4/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ đã giải quyết cấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T18 theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của ông Nguyễn Thanh C2 6.000.000 đồng theo thỏa thuận trước đó. Đối với 02 thửa đất còn lại, tôi nộp hồ sơ tại UBND xã P để thực hiện dồn điền, đổi thửa. Ngày 26/9/2023, UBND thị xã Đ đã giải quyết, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ đề nghị. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng thuế, phí với số tiền là 1.205.000 đồng, hưởng lợi 5.195.000 đồng.

21. Làm giả 08 tài liệu gồm: 06 giấy xác nhận nhân khẩu, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 01 công văn xác nhận người sử dụng đất lúa để sản xuất nông nghiệp để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 06 thửa đất của ông Nguyễn Thanh T3 (sinh năm 1973, thường trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 1255-1039)

Vào khoảng tháng 02/2023, bà H4 (vợ ông Nguyễn Thanh T3) liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh T3 đối với 05 thửa đất, gồm: Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 20, diện tích 750m²; thửa đất số 817, tờ bản đồ số 22, diện tích 866,1m²; thửa đất số 89, tờ bản đồ số 19, diện tích 1053m²; thửa đất số 1124, tờ bản đồ số 17, diện tích 262m²; thửa đất số 1696, tờ bản đồ số 17, diện tích 678m²) (ông Nguyễn Thanh T3 được tặng cho từ mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ7) với số tiền 2.000.000đ/01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đã bao gồm thuế, phí). Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định hồ sơ chưa có giấy xác nhận nhân khẩu,

chưa có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Đ7, chưa có công văn xác nhận của UBND xã P đối với người được tặng cho là người sử dụng đất lúa để sản xuất nông nghiệp (yêu cầu đối với thửa đất trồng lúa). Tuy nhiên, bà H4 thông báo không xác định được thời điểm cấp đất năm 1996, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ7 có bao nhiêu nhân khẩu, chưa làm giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy xác nhận người sản xuất đất lúa vì chưa có thời gian. Nhận thấy hồ sơ phức tạp, việc làm các giấy tờ trên mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 06 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác định trong hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ7 chỉ có bà Nguyễn Thị Đ7, ông Nguyễn Thanh T3 và bà H4; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thể hiện do UBND xã P ban hành đối với bà Nguyễn Thị Đ7 cùng 01 công văn người sử dụng đất lúa để sản xuất nông nghiệp thể hiện do UBND xã P ban hành đối với ông Nguyễn Thanh T3, rồi mang đến UBND phường P chứng thực, Phan Lâm T8 là người tiếp nhận trình ông Nguyễn Duy K4 chứng thực sao y bản chính đối với toàn bộ tài liệu trên mà không có bản gốc, bản chính để đối chiếu. Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả, 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả để chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với 06 thửa đất trên tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 05 tờ giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại, 01 công văn xác nhận người trực tiếp sử dụng đất lúa giả để nộp 06 hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 07/3/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ đã giải quyết, cấp 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H4 và nhận số tiền 12.000.000 đồng theo thỏa thuận.

Đối với 06 hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền là 2.874.000 đồng, hưởng lợi 9.126.000 đồng.

22. Làm giả 08 tài liệu gồm: 02 giấy xác nhận nhân khẩu, 04 giấy trích lục khai tử, 02 giấy trích lục khai sinh để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất của bà Đinh Thị Tuyết N3 (sinh năm 1981, thường trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 1310-1340)

Vào khoảng tháng 11/2022, bà Đinh Thị Tuyết N3 liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất gồm: Thửa đất số 1143, tờ bản đồ số 26, diện tích 875m²; thửa đất số 226, tờ bản đồ số 27, diện tích 533m²; thửa đất số 752, tờ bản đồ 27, diện tích 1931m² (bà Đinh Thị Tuyết N3 nhận thừa kế từ cha mẹ ruột là ông Đinh K8 và bà Võ Thị T19) với số tiền 2.000.000đ/01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đã bao gồm thuế, phí). Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L xác định hồ sơ không có giấy xác nhận nhân khẩu; không có giấy trích lục khai tử của ông Đinh Đ8 (cha của ông Đinh K8), bà Hồ Thị N15 (mẹ của ông Đinh K8), ông Võ Văn V4 (cha của bà Võ Thị T19), bà Nguyễn Thị B4 (mẹ của bà Võ Thị T19); không có giấy trích lục khai sinh của bà Đinh Thị Tuyết N3, ông Đinh Văn H10 (anh của bà Đinh Thị Tuyết N3). Nhận thấy hồ sơ phức tạp, bà Đinh Thị Tuyết N3 không xác định được thời điểm cấp đất năm 1996, hộ gia đình của cha, mẹ ruột có bao nhiêu nhân khẩu, không cung cấp được các giấy tờ còn thiếu, việc làm các giấy tờ này mất nhiều thời gian nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác định trong hộ chỉ có ông Đinh K8, bà Võ Thị T19, bà N3 (không để tên ông H10 vì thời điểm này ông H10 đang ở TP.); 04 giấy trích lục khai tử thể hiện do UBND xã P ban hành đối với ông Đinh Đ8, bà Hồ Thị N15, ông Võ Văn V4, bà Nguyễn Thị B4; 02 giấy trích lục khai sinh thể hiện do UBND xã P ban hành đối với bà Đinh Thị Tuyết N3, ông Đinh Văn H10, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 tiếp nhận và trình ông Bùi Thanh C4 ký chứng thực sao y bản chính đối với toàn bộ tài liệu trên. Sau đó, Huỳnh Tấn L đã sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả cùng toàn bộ các giấy trích lục khai sinh giả, trích lục khai tử giả để chứng thực hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất trên tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng). Tiếp đó, Huỳnh Tấn L đã nộp 02 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ (có 01 hồ sơ đất cấp cho hộ gia đình sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả). Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 27/02/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ đã giải quyết, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đinh Thị Tuyết N16 theo hồ sơ đề nghị. Sau đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận của bà Đinh Thị Tuyết N3 6.000.000

đồng theo thỏa thuận trước đó. Đối với 01 thửa đất còn lại, Huỳnh Tấn L đã nộp hồ sơ cho UBND xã P để thực hiện dồn điền đổi thửa và đã được UBND xã P giải quyết, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với 03 hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền là 1.874.000 đồng, hưởng lợi 4.216.000 đồng.

23. Làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của ông Nguyễn Tấn Đ1 (sinh năm 1967, trú tại thôn A, xã P): (BL 1341-1348)

Vào khoảng tháng 02/2023 bà Huỳnh Thị Tuyết T liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L đến Công an xã P để làm giấy xác nhận nhân khẩu đối với hộ ông Võ Tấn Đ9 với nội dung bỏ bớt các nhân khẩu là con của ông Nguyễn Tấn Đ1 (chỉ để tên ông Nguyễn Tấn Đ1 và vợ). Lúc đầu Huỳnh Tấn L thông báo không làm được theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị Tuyết T vì Công an xã P không thực hiện việc bỏ bớt nhân khẩu trong các giấy xác nhận nhân khẩu. Sau đó, do bà Huỳnh Thị Tuyết T là người môi giới đất chung, nhiều lần liên hệ, đề nghị nhờ hỗ trợ nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành với nội dung xác nhận hộ ông Nguyễn Tấn Đ1 chỉ có ông Đ1 và bà Trần Thị Thanh N17, sinh năm 1968 (vợ ông Đ1), rồi mang đến UBND phường P để ký chứng thực, Phan Lâm T8 tiếp nhận và trình ông Nguyễn Duy K4 ký chứng thực sao y bản chính đối với toàn bộ tài liệu trên. Sau đó, Huỳnh Tấn L đã giao 02 giấy xác nhận nhân khẩu giả này cho bà Huỳnh Thị Tuyết T và nhận 500.000 đồng (T tự đưa, L không yêu cầu). Trong quá trình làm giả tài liệu Huỳnh Tấn L không thông báo, trao đổi, bàn bạc với bà Huỳnh Thị Tuyết T về việc sẽ làm giả giấy xác nhận nhân khẩu giả như trên. Do không biết 02 tờ giấy xác nhận nhân khẩu do Huỳnh Tấn L đưa là giả nên Huỳnh Thị Tuyết T đã sử dụng để chứng thực thủ tục tại Văn phòng C12 thì bị phát hiện. Sau đó, Huỳnh Thị Tuyết T đã vứt bỏ 02 giấy xác nhận nhân khẩu giả và dừng làm các thủ tục đối với thửa đất trên.

24. Làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của ông Đặng Đắc V1 (sinh năm 1946, trú tại thôn A, xã P, thị xã Đ): (BL 1349-1368).

Vào khoảng tháng 09/2022, bà Phan Thị P (trú tại phường P, thị xã Đ) liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng

đất đối với thửa đất số 1484, tờ bản đồ số 14, diện tích 624m², địa chỉ tại xã P cho con ruột là ông Phạm Tấn S3, sinh năm 1988, trú tại TDP P, phường P, thị xã Đ (ông Phạm Tấn S3 nhận chuyển nhượng của ông Đặng Đắc V1) với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, bà Phan Thị P đưa cho Huỳnh Tấn L 01 tờ giấy xác nhận nhân khẩu do Công an xã P ban hành đối với hộ ông Đặng Đắc V1, 01 bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản phô tô căn cước công dân của vợ, chồng ông Đặng Đắc V1. Quá trình thực hiện, Huỳnh Tấn L phát hiện trường hợp ông Đặng Thanh H11 (sinh năm 1973) là người có tên trong giấy xác nhận nhân khẩu nhưng thời điểm này đang ở thành phố Hồ Chí Minh. Qua trao đổi, bà Phan Thị P thông báo ông Đặng Thanh H11 không về được nhưng đã đồng ý bán đất cho bà Phan Thị P. Lúc này, nhận thấy nếu hồ sơ làm theo đúng quy trình sẽ mất thời gian, ảnh hưởng đến việc đi môi giới bất động sản của bản thân do phải chờ ông Đặng Thanh H11 về địa phương hoặc phải đi đến thành phố Hồ Chí Minh để ký thủ tục nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành đối với hộ ông Đặng Đắc V1 với nội dung xác định tại thời điểm năm 1996, hộ gia đình ông Đặng Đắc V1 chỉ có ông Đặng Đắc V1 và bà Huỳnh Thị T5 (vợ của ông Đặng Đắc V1), rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 tiếp nhận và trình ông Trần Huỳnh K7 ký chứng thực sao y bản chính đối với toàn bộ tài liệu trên. Sau đó, Huỳnh Tấn L đã sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu để chứng thực hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên tại Văn phòng C11 (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng tài liệu). Sau khi hoàn thiện, Huỳnh Tấn L giao hồ sơ cho ông Phạm Tấn S3 để nộp cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ (trong hồ sơ có 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả) và nhận 2.000.000 đồng theo thỏa thuận. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 29/9/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ đã giải quyết, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Tấn S3 theo hồ sơ đề nghị. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L không đóng bất kỳ số tiền thuế, phí nào nên đã hưởng lợi 2.000.000 đồng.

25. Làm giả 03 tài liệu gồm: 02 giấy xác nhận nhân khẩu, 01 giấy xác nhận thông tin thường trú để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất của ông Phạm A2 (sinh năm 1964, trú tại thôn H, xã P, thị xã Đ): (BL 1365-1388)

Vào tháng 08/2022, bà Đặng Trần Thu N4 (sinh năm 1987, thường trú tại thôn T, thành phố Q) liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 26, diện tích 475m², địa chỉ tại xã P được bà Đặng Trần Thu N4 nhận chuyển nhượng từ ông Phạm A2 với số tiền 2.000.000 đồng đã bao gồm thuế, phí. Sau đó, Huỳnh Tấn L có nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 giấy xác nhận nhân khẩu của hộ gia đình ông Phạm Ai .4 Quá trình làm thủ tục, Huỳnh Tấn L phát hiện bà Huỳnh Thị T20 (90 tuổi) là mẹ ruột của ông Phạm A2 là người già yếu, nằm một chỗ, không còn minh mẫn; bà Phạm Thị N18, sinh năm 1965 là vợ của ông Phạm A2 đã chết; ông Phạm Văn M3, sinh năm 2001 và bà Phạm Thị Hồng C3, sinh năm 1990 là con ruột của ông Phạm A2 và bà Phạm Thị N18 đang ở thành phố Hồ Chí Minh. Nhận thấy việc làm hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên rất phức tạp do phải làm các thủ tục xác nhận bà Huỳnh Thị T20 mất năng lực hành vi dân sự; phải đi làm giấy chứng tử của bà Phạm Thị N18 và phải yêu cầu 02 người con ở thành phố Hồ Chí Minh về ký giấy tờ hoặc đi đến thành phố Hồ Chí Minh để ký thủ tục nên Huỳnh Tấn L đã làm giả 02 giấy xác nhận nhân khẩu thể hiện do Công an xã P ban hành đối với hộ ông Phạm A2 với nội dung xác nhận vào năm 1996, hộ gia đình ông Phạm A2 chỉ có ông Phạm A2 và bà Phạm Thị N18 (bỏ tên mẹ ruột và con gái ông Phạm A2); 01 (một) giấy xác nhận thông tin thường trú thể hiện do Công an xã P ban hành đối với ông Phạm A2, rồi mang đến UBND phường P ký chứng thực, Phan Lâm T8 tiếp nhận và trình ông Trần Huỳnh K7 ký chứng thực sao y bản chính đối với toàn bộ tài liệu trên. Sau đó, Huỳnh Tấn L đã sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả và 01 giấy xác nhận thông tin thường trú giả để chứng thực hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên tại Văn phòng C11. Bà Bùi Thị Thu L6 là người tiếp nhận hồ sơ trên. Do sợ việc làm giả sẽ bị phát hiện nếu thực hiện ký chứng thực tại Văn phòng C11 vì bà Phạm Thị N18 đã chết nên Huỳnh Tấn L đã yêu cầu bà Bùi Thị Thu L6 đến nhà của người dân thực hiện việc chứng thực với lý do ông Phạm A2 và bà Phạm Thị N18 không đến được Văn phòng C11 do đang nuôi mẹ già yếu. Cùng thời điểm này, Huỳnh Tấn L đã gặp và nhờ một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) tại nhà của bà Huỳnh Thị Tuyết T để thực hiện việc ký tên thay cho bà Phạm Thị N18 khi có hồ sơ mang đến thì người này đồng ý. Do đó, khi bà Bùi Thị Thu

L6 mang hồ sơ đến nhà bà Huỳnh Thị Tuyết T thì Huỳnh Tấn L đã thông báo cho ông Phạm A2 đến ký hồ sơ, người phụ nữ đã nhờ trước đó ký tên của bà Phạm Thị N18. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu và giả mạo trên nên Văn phòng C11 đã thực hiện việc công chứng (Công chứng viên Dương Hiền T7 là người công chứng tài liệu). Sau đó, Huỳnh Tấn L sử dụng 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả còn lại bổ sung vào hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nộp cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ. Do không phát hiện việc làm giả tài liệu nên ngày 07/9/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thị xã Đ đã giải quyết, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Trần Thu N4 theo hồ sơ đề nghị. Tiếp đó, Huỳnh Tấn L nhận, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Trần Thu N4 và nhận số tiền 2.000.000 đồng theo thỏa thuận. Đối với hồ sơ trên, Huỳnh Tấn L đã đóng phí, lệ phí, thuế với số tiền là 1.197.109 đồng, hưởng lợi 802.891 đồng.

Cáo trạng số: 10/ CT - VKS –ĐP ngày 29/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn L về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử bị cáo với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “ Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 04 đến 05 năm tù về tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo

V1 hình phạt bổ sung: không đề nghị

Đề nghị truy thu số tiền thu lợi bất chính là 77.595.205 vđồng. Bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng. Còn phải tiếp tục truy thu số tiền 62.595.205 đồng

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: làm nghề môi giới bất động sản, nhận làm thủ tục, hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất cho người dân, trong quá trình thực hiện làm thủ tục cho 63 thửa đất đăng ký biến động của 25 cá nhân, hộ gia đình, vì vụ lợi cá nhân, muốn làm nhanh các thủ tục đối với các trường hợp bị vướng về xác nhận số lượng nhân khẩu, các thủ tục khai tử, khai sinh, xác nhận nhân thân các nhân thân có liên quan... nên bị cáo Huỳnh Tấn L đã không làm đúng theo trình tự, thủ tục theo quy định mà đã thực hiện hành vi cắt, dán, photo,...cụm chữ ký, con dấu của cơ quan, người có thẩm quyền để làm giả 138 tài liệu của UBND xã P, Công an xã P, Văn phòng C11 sau đó mang đi chứng thực để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 63 thửa đất, qua đó thu lợi bất chính số tiền 77.595.205 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo làm giả 138 tài liệu của UBND xã P, Công an xã P, Văn phòng C11 sau đó mang đi chứng thực để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với 63 thửa đất, qua đó thu lợi bất chính số tiền 77.595.205 đồng. Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Huỳnh Tấn L là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội. Nhưng do xem thường pháp luật nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong nhân dân, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi làm giả và sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Tấn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú; gia đình bị cáo có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc (Ông ngoại liệt sĩ, cha bị cáo là thương binh); hiện bị cáo đang nuôi cha mẹ già. Nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

Đối với 141 tờ tài liệu giả (Huỳnh Tấn L làm giả 138 tờ, bà Bùi Thị Thu L6 (nhân viên Văn phòng C11) sao y bản chính 03 tờ tài liệu từ tờ 01 tài liệu giả do Huỳnh Tấn L làm giả trước đó. Số tài liệu này được đưa vào hồ sơ vụ án làm chứng cứ;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 máy in có vỏ màu trắng và màu xám, mặt trước máy in có in dòng chữ "Canon LBP 2900", mặt sau có dòng chữ "Canon...L11121E...".

+ 01 máy tính xách tay đã qua sử dụng có vỏ màu đen, tại mặt trước của vỏ máy tính có in dòng chữ "DELL", mặt sau của vỏ máy tính có in dòng chữ "DELL Latitude E5550 19.5V...".

- Truy số tiền thu lợi bất chính 77,595.205 đồng. Đây là tiền bị cáo nhận từ các hộ dân đã nhờ bị cáo làm thủ tục biến động quyền sử dụng đất, bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng, số tiền còn lại tiếp tục truy thu là 62.595.205 đồng

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 chai hồ dán đã qua sử dụng có vỏ làm bằng nhựa, nắp màu vàng, tại phần vỏ có in dòng chữ "QUỐC TOÀN";

+ 01 kéo cắt giấy đã qua sử dụng có lưỡi làm bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm làm bằng nhựa màu xanh nước biển;

+ 01 dao lam đã qua sử dụng, lưỡi dao lam bằng kim loại màu xám, tại lưỡi dao lam có in dòng chữ "BIC CHROME PLATINUM".

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, điện thoại có vỏ màu xám đen, tại mặt sau của điện thoại có in dòng chữ "SAMSUNG", số seri R58MC1164SX, số kiểu máy SM-A515F/DSN, số IMEL (khe 1) 352353110579171, số IMEL (khe 2) 352354110579179, mặt sau điện thoại bị bể vỡ (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, chất lượng, nội dung bên trong). Đây là phương tiện liên lạc của bị cáo và nhận thấy không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Những vấn đề khác có liên quan:

[5.1] Đối với ông Nguyễn Ngọc T6 (sinh năm 1963, trú tại TDP B, phường N - thị xã Đ) là chủ cơ sở photocopy T22, nơi bị can Huỳnh Tấn L thực hiện việc photo các tài liệu đã được cắt, dán:

- Quá trình điều tra xác định, Huỳnh Tấn L đã lợi dụng thời điểm ông Nguyễn Ngọc T6 bận công việc để trực tiếp thực hiện việc phô tô tài liệu đã được cắt, dán, cạo xóa; ông Nguyễn Ngọc T6 không biết, không tham gia bàn bạc, thực hiện hành vi cắt, dán, cạo xóa, làm giả tài tài liệu của Huỳnh Tấn L. Do đó, ông Nguyễn Ngọc T6 không đồng phạm với Huỳnh Tấn L.

[5.2] Đối với các cá nhân, hộ dân đã liên hệ, thỏa thuận, đề nghị Huỳnh Tấn L làm thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất:

- Quá trình điều tra, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh những người này biết, tham gia bàn bạc, thực hiện hành vi cắt, dán, cạo xóa, làm giả tài tài liệu của Huỳnh Tấn L. Do đó, các cá nhân trên không đồng phạm với Huỳnh Tấn L.

[5.3] Đối với những người có chức vụ, quyền hạn trong tiếp nhận, xử lý, ký chứng thực sao y bản chính đối với các tài liệu giả, không có bản chính để đối chiếu tại UBND phường P:

- Đối với ông Phan Lâm T8 (Công chức Tư pháp – Hộ tịch thuộc UBND phường P):

Quá trình điều tra, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông Phan Lâm T8 biết, tham gia bàn bạc, thực hiện hành vi phạm tội cùng với Huỳnh Tấn L nên không đồng phạm về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, ông Phan Lâm T8 là người được phân công thực hiện công vụ là tiếp nhận, thẩm định hồ sơ chứng thực tại UBND phường P. Quá trình thực hiện công vụ, mặc dù biết quy định việc chứng thực sao y bản chính giấy

tờ phải có bản gốc, bản chính để kiểm tra, đối chiếu nhưng do có mối quan hệ quen biết, tạo điều kiện để Huỳnh Tấn L làm nhanh thủ tục môi giới đất đai nên ông Phan Lâm T8 vẫn cố ý tiếp nhận, trình Lãnh đạo UBND phường P ký chứng thực sao y bản chính đối với các giấy xác nhận nhân khẩu; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trích lục khai sinh, trích lục khai tử, xác nhận người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa để sản xuất nông nghiệp, đơn xin xác nhận nhân thân, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là tài liệu phô tô, không có bản gốc, bản chính để kiểm tra, đối chiếu do Huỳnh Tấn L yêu cầu chứng thực. Hành vi trên đã trực tiếp tạo điều kiện để Huỳnh Tấn L hoàn thành việc làm, sử dụng tài liệu giả để hợp thức hóa hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất, gây thiệt hại cho các cá nhân bị mất quyền sử dụng đất đối với trường hợp các tài liệu giả là giấy xác nhận nhân khẩu đã bỏ tên một số nhân khẩu trong hộ gia đình tại thời điểm được Nhà nước giao đất. Hành vi của Phan Lâm T8 có dấu hiệu của tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ” được quy định tại Điều 356 Bộ Luật hình sự.

- Đối với các Phó chủ tịch, Chủ tịch UBND phường P: Quá trình điều tra, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc các cá nhân trên biết, tham gia bàn bạc, thực hiện hành vi phạm tội cùng với Huỳnh Tấn L nên không đồng phạm về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, các cá nhân trên là người có thẩm quyền chứng thực đã thiếu kiểm tra tài liệu do cấp dưới là Phan Lâm Thạch T21 nên đã ký chứng thực sao y bản chính đối với các tài liệu là bản phô tô, không có bản gốc, bản chính để kiểm tra, đối chiếu (tài liệu giả). Hành vi trên có dấu hiệu của tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” được quy định tại Điều 360 Bộ Luật hình sự.

[5.4] Đối với Văn phòng C11: Quá trình điều tra, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc các cá nhân trên biết, tham gia bàn bạc, thực hiện hành vi phạm tội cùng với Huỳnh Tấn L nên không đồng phạm về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có căn cứ xác định:

- Ông Đặng Văn P2 (Công chứng viên) là người có thẩm quyền chứng thực đã thiếu kiểm tra tài liệu do cấp dưới là ông Nguyễn Trung V2 và nhân viên khác (chưa xác định) trình nên đã ký chứng thực sao y bản chính đối với giấy xác nhận nhân khẩu của hộ ông Lê Tấn V đã bị cạo xóa tên của ông Lê Tuấn Q1; không trực

tiếp có mặt để chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại nơi ở của ông Nguyễn Q mà giao cho ông Nguyễn Trung V2 trực tiếp thực hiện dẫn đến việc Huỳnh Tấn L đã nhờ người khác giả mạo người ký tặng cho quyền sử dụng đất. Hành vi của trên có dấu hiệu của tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” được quy định tại Điều 360 Bộ Luật hình sự.

- Ông Dương Hiền T7 (Công chứng viên) là người có thẩm quyền chứng thực đã thiếu kiểm tra giấy xác nhận nhân khẩu của ông Nguyễn H2 đã bị Huỳnh Tấn L làm giả, bỏ tên một số nhân khẩu tại thời điểm được giao đất do bà Bùi Thị Thu L6 trình nên đã ký chứng thực sao y bản chính; không trực tiếp đến có mặt tại nơi ở của bà Võ Thị Đ3 để chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất mà giao cho nhân viên khác (chưa xác định) trực tiếp thực hiện dẫn đến việc Huỳnh Tấn L đã nhờ người khác giả mạo bà Võ Thị Đ3 ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Hành vi của trên có dấu hiệu của tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” được quy định tại Điều 360 Bộ Luật hình sự.

- Ông Nguyễn Trung V2 (Nhân viên) là người được giao tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Q đã thiếu trách nhiệm kiểm tra nhân thân, lai lịch của những chữ ký xác nhận tại hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất dẫn đến việc Huỳnh Tấn L đã nhờ người khác giả mạo người ký tặng cho quyền sử dụng đất. Hành vi trên có dấu hiệu của tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” được quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bà Bùi Thị Thu L6 là người được giao tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ chứng thực thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất của ông Nguyễn H2. Quá trình thực hiện, Bùi Thị Thu L6 đã nhận làm dịch vụ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn H2. Mặc dù biết quy định chứng thực sao y bản chính phải có bản gốc, bản chính để đối chiếu nhưng vì đã nhận làm dịch vụ, muốn làm nhanh thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất để nhận 1.500.000 đồng theo thỏa thuận nên bà Bùi Thị Thu L6 đã trình ông Dương Hiền T7 chứng thực sao y bản chính đối với 03 giấy xác nhận nhân khẩu từ 01 giấy xác nhận nhân khẩu giả (bản sao y) do Huỳnh Tấn L làm giả trước đó. Hành vi trên có dấu hiệu của tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ” được quy định tại Điều 356 Bộ Luật hình sự.

[5.5] Hiện tại chưa xác định được thiệt hại do hành vi của các cá nhân trên gây ra vì các thửa đất được hợp thức hóa hồ sơ là đất được UBND huyện Đ (nay là UBND thị xã Đ) cấp cho hộ gia đình để sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã P vào năm 1996 theo Nghị định 64-CP, ngày 27/9/1993 của Thủ tướng Chính phủ; các tài liệu thể hiện thông tin nhân khẩu được giao đất do UBND xã P và Hợp tác xã nông nghiệp xã P lưu trữ đã thất lạc; không xác định được cá nhân nào đã trực tiếp tham gia tổng hợp, xét duyệt, đề nghị giao đất; tài liệu lưu trữ tại tàng thư hồ sơ hộ khẩu của Công an thị xã Đ và Công an xã P không xác định được số lượng, thông tin nhân khẩu tại thời điểm được giao đất; số lượng cá nhân bị thiệt hại nhiều, một số đã chết nhưng chưa xác định được hàng thừa kế theo quy định của pháp luật nên chưa đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh thiệt hại trong các trường hợp trên.

Thời hạn điều tra vụ án đã hết và xét thấy việc tách hành vi và các tài liệu có liên quan đến sai phạm trên không ảnh hưởng đến việc kết luận, xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Tấn L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã ban hành quyết định số 1480 ngày 28/12/2024 để tách hành vi, tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định. Hiện đã và đang xác minh theo thủ tục giải quyết nguồn tin về tội phạm vụ “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ”, “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” bằng một hồ sơ đã tách là phù hợp

[5.6] Đối với hành vi kê khai số tiền giao dịch tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thấp hơn so với trên thực tế do ông Lê Tấn V, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1975 thực hiện: Quá trình điều tra xác định ông Lê Tấn V đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất của thửa đất số 859, tờ bản đồ số 6, diện tích 2200m² cho bà Nguyễn Thị H3 với giá trị là 390.000.000 đồng. Tuy nhiên, giá trị quyền sử dụng đất được kê khai trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết giữa hai bên là 100.000.000 đồng. Hành vi trên đã gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền 7.250.000 đồng là lệ phí trước bạ, thuế thu thập cá nhân do các cá nhân có liên quan phải nộp. Số tiền thiệt hại Ngân sách Nhà nước dưới 100.000.000 đồng nhưng hiện nay chưa có tài liệu thể hiện thông tin tiền án, tiền sự của các cá nhân có liên quan nên chưa kết luận có tội phạm “Trốn thuế” xảy ra trong vụ án trên hay không. Hiện nay, thời hạn điều tra vụ án đã

hết. Xét thấy việc tách hành vi và các tài liệu có liên quan đến sai phạm trên không ảnh hưởng đến việc kết luận, xử lý đối với hành vi phạm tội của bị can Huỳnh Tấn L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ (Nay là Công an tỉnh Q) tiến hành tách hành vi, tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Tấn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Kiến nghị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh Đức Phổ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật đối với 43 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trên cơ sở các hồ sơ đã bị Huỳnh Tấn L sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức hợp thức hồ sơ sau đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn L phạm các tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L 03 (Ba) năm tù về tội ““Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L 03 (Ba) năm tù về tội “ Sử dụng giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội mà bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

2/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 máy in có vỏ màu trắng và màu xám, mặt trước máy in có in dòng chữ "Canon LBP 2900", mặt sau có dòng chữ "Canon...L11121E...".

+ 01 máy tính xách tay đã qua sử dụng có vỏ màu đen, tại mặt trước của vỏ máy tính có in dòng chữ "DELL", mặt sau của vỏ máy tính có in dòng chữ "DELL Latitude E5550 19.5V...".

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 chai hồ dán đã qua sử dụng có vỏ làm bằng nhựa, nắp màu vàng, tại phần vỏ có in dòng chữ "QUỐC TOÀN";

+ 01 kéo cắt giấy đã qua sử dụng có lưỡi làm bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm làm bằng nhựa màu xanh nước biển;

+ 01 dao lam đã qua sử dụng, lưỡi dao lam bằng kim loại màu xám, tại lưỡi dao lam có in dòng chữ "BIC CHROME PLATINUM".

- Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, điện thoại có vỏ màu xám đen, tại mặt sau của điện thoại có in dòng chữ "SAMSUNG", số seri R58MC1164SX, số kiểu máy SM-A515F/DSN, số IMEL (khe 1) 352353110579171, số IMEL (khe 2) 352354110579179, mặt sau điện thoại bị bể vỡ (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, chất lượng, nội dung bên trong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14.02.2025 giữa Công an Tỉnh Q (Trước đây là Công an thị xã Đ) và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ10.

- Truy số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 77.595.205 đồng. Bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng, số tiền còn lại tiếp tục truy thu là 62.595.205 đồng. (Số tiền 15.000.000 đồng hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.000000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ10, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi)

3/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Tấn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Tấn L; người liên quan bà Huỳnh thị Tuyết T, bà Phan Thị Thúy H1, ông Phạm Tấn S3, ông Đặng Đắc V1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Kha